



**Dinh dưỡng chất lượng cuộc sống**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**

Tên tiếng anh : BIBICA CORPORATION

Tên viết tắt : BIBICA

Vốn điều lệ : 154.207.820.000 đồng

Trụ sở chính : 443, Lý Thường Kiệt, F8, Q. Tân Bình, Tp HCM

Số điện thoại : 84.028.39717920

Số fax : 84.028.39717922

Website : [www.bibica.com.vn](http://www.bibica.com.vn)

Mã cổ phiếu : BBC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600363970

**Báo cáo thường niên 2018**

# NỘI DUNG

---

## TÁM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

### A.- BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

<b>I.- THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>5</b>
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Ngành nghề kinh doanh.....	8
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	10
4. Định hướng phát triển.....	12
5. Các rủi ro .....	13
<b>II.- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>14</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án và nghị quyết .....	17
4. Tình hình tài chính.....	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	21
<b>III.- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>22</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
2. Tình hình tài chính.....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	25
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	26
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ....	27
<b>IV.- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>28</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty .....	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	29
<b>V.- QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát .....	31
3. Các giao dịch, thù lao và của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	32
<b>VI.- BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>33</b>
1. Ý kiến kiểm toán .....	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	35



# Tầm nhìn

**CÔNG TY BÁNH KẸO HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**



## Sứ mệnh

**LỢI ÍCH NGƯỜI TIÊU DÙNG: GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG & AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**

**LỢI ÍCH XÃ HỘI: 100 PHÒNG HỌC, 1000 SUẤT HỌC BỔNG**

## Chính sách chất lượng

**“KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA CHÚNG TÔI”**

## Cam kết

**Cam kết nhà nước: Tuân thủ pháp luật, phụng sự cho lợi ích Quốc gia:**

- Bibica cam kết thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng;
- Bibica cam kết tận tâm và trách nhiệm, sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào phát triển nền kinh tế đất nước.

### **Cam kết với người lao động:**

- Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLD, đảm bảo tất cả NLD của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật;
- Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch;
- Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLD nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;
- NLD được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng.

### **Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích:**

- Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau;
- Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

### **Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm**

- Mỗi công nhân viên của Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica.

### **Cam kết bảo vệ môi trường**

- Vì một môi trường xanh sạch đẹp.

### **Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín**

- Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín;
- Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép;
- Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Quá trình hình thành và phát triển:

1999

### Thành lập Công ty:

- Ngày 16/01/1999, Công ty Cổ Phần Bánh Kẹo Biên Hòa với thương hiệu Bibica được thành lập từ việc cổ phần hóa ba phân xưởng: Bánh, kẹo và mạch nha của Công ty Đường Biên Hòa;
- Vốn điều lệ 25 tỉ đồng;
- Mở rộng nâng công suất dây chuyền sản xuất kẹo mềm 11 tấn/ngày.

2000

2005

### Tăng vốn điều lệ, thành lập thêm nhà máy thứ 2 tại Hà Nội:

- **Năm 2000:**
  - Phát triển hệ thống phân phối theo mô hình mới. Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ;
  - Đầu tư dây chuyền sản xuất bánh snack nguồn gốc Indonesia với công suất 2 tấn/ngày;
  - Công ty vinh dự là đơn vị đầu tiên trong ngành hàng bánh kẹo Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 của tổ chức BVQI Anh Quốc.
- **Năm 2001:**
  - Tăng vốn điều lệ từ 25 tỉ đồng lên 35 tỷ đồng từ nguồn vốn tích lũy sau 2 năm hoạt động với pháp nhân Công ty Cổ Phần;
  - Tháng 7: Nâng vốn điều lệ lên 56 tỉ đồng;
  - Tháng 9: Đầu tư dây chuyền sản xuất bánh trung thu và cookies nhân công suất 2 tấn/ngày với tổng mức đầu tư 5 tỉ đồng;
  - Tháng 11: Công ty được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp phép niêm yết trên thị trường chứng khoán và chính thức giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ đầu tháng 12/2001;
  - Cuối năm 2001, Công ty lắp đặt dây chuyền sản xuất bánh Bông Lan kem Hura cao cấp nguồn gốc Châu Âu, công suất 1,500 tấn/năm, với tổng mức đầu tư lên đến 19,7 tỷ đồng.
- **Năm 2002:**
  - Tháng 4: Thành lập Nhà máy Bánh Kẹo Biên Hoà II tại khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội;
  - Tháng 10: Đưa vào vận hành dây chuyền chocolate với công nghệ hiện đại của Anh Quốc. Sản phẩm Chocobella của Bibica nhanh chóng trở nên thân thiết với người tiêu dùng trong nước;
  - Cuối năm 2002: Công ty triển khai thực hiện dự án mở rộng dây chuyền Snack nâng công suất lên 4 tấn/ngày.
- **Năm 2004:**
  - Đầu tư vào hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP;
  - Hợp tác với Viện Dinh Dưỡng Việt Nam để phối hợp nghiên cứu sản xuất những sản phẩm dinh dưỡng, đáp ứng mong muốn sử dụng các sản phẩm tốt cho sức khỏe của người tiêu dùng;
  - Vào năm đầu năm 2005, với sự tư vấn của Viện Dinh Dưỡng Việt Nam, Công ty cho ra đời dòng sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, người ăn kiêng, người bị tiểu đường.

## Mở rộng lĩnh vực sản xuất sản phẩm dinh dưỡng, đầu tư thêm nhà máy thứ 3 tại Bình Dương:

2006

2010

### - Năm 2006:

- Xây dựng nhà máy mới trên diện tích 4 ha tại khu công nghiệp Mỹ Phước I, tỉnh Bình Dương. Giai đoạn 1 Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất bánh bông lan kem Hura cao cấp nguồn gốc châu Âu công suất 10 tấn/ngày;

### - Năm 2007:

- Công ty Cổ Phần Bánh Kẹo Biên Hòa chính thức đổi tên thành "Công Ty Cổ Phần Bibica" kể từ ngày 17/01/2007;
- Tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 22/09/2007, Công ty đã điều chỉnh và bổ sung kế hoạch phát hành 9,63 triệu cổ phần giai đoạn 2 trong tổng số 11,4 triệu cổ phần phát hành thêm trong năm 2007 của Công ty;
- Ngày 4/10/2007, Lễ ký kết Hợp đồng Hợp tác chiến lược giữa Bibica và Lotte đã diễn ra, theo chương trình hợp tác, Bibica đã chuyển nhượng cho Lotte 30% tổng số cổ phần (khoảng 4,6 triệu cổ phần).

### - Năm 2008:

- Bibica đầu tư vào tòa nhà 443 Lý Thường Kiệt, TP.HCM. Địa điểm này trở thành trụ sở chính thức của Công ty từ đầu năm 2008;
- Tháng 3/2008, Đại hội cổ đông thường niên của Bibica được tổ chức, lần đầu tiên có sự tham dự của cổ đông lớn Lotte.

Đại hội đã thông qua Ban lãnh đạo mới, trong đó:

- Ông Dong Jin Park đại diện phần vốn Lotte giữ chức chủ tịch HĐQT;
- Ông Trương Phú Chiến giữ vị trí phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CP Bibica kể từ ngày 01/3/2008 đến nay.

### - Năm 2009:

- Tháng 03/2009, Đại hội cổ đông thường niên của Bibica được tổ chức, đại hội đã thông qua ban lãnh đạo mới, trong đó: Ông Jung Woo, Lee đại diện phần vốn Lotte giữ chức Chủ tịch HĐQT;
- Tháng 04/2009, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền sản xuất bánh Chocopie cao cấp tại Bibica Miền Đông, đây là dây chuyền được đầu tư trên cơ sở sự hợp tác của Bibica và đối tác chiến lược là Tập đoàn Lotte Hàn Quốc;
- Tháng 10/2009, Công ty đã đầu tư xây dựng khu nhà tập thể cho CNV tại Bibica Miền Đông, KCN Mỹ Phước 1, Bến Cát, Bình Dương với số vốn đầu tư khoảng 5 tỉ đồng, đưa vào sử dụng trong tháng 03/2010;
- Tháng 11/2009, Công ty mạnh dạn đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống văn phòng điện tử M-Office nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết giảm tối đa các chi phí về hành chính và văn phòng phẩm.

### - Năm 2010:

- Dây chuyền Chocopie chính thức đi vào hoạt động vào cuối tháng 02/2010;

2011

2018

### Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty:

- **Năm 2011:**
  - Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mức con số trên 1.000 tỉ.
- **Năm 2012:**
  - Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối;
  - Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012.
- **Năm 2014:**
  - Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời;
  - Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ.
- **Năm 2015:**
  - Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn.
- **Năm 2016:**
  - Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ & tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền.
- **Năm 2017:**
  - Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA;
- **Năm 2018:**
  - Công ty đang triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key;
  - Khởi công xây dựng Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An.

## 2. Ngành nghề kinh doanh

### a. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa.



<b>Bánh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pie</li> <li>- Sponge</li> <li>- Biscuits</li> </ul>
-------------	---

<b>Kẹo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cứng</li> <li>- Mềm</li> <li>- Dẻo</li> </ul>
------------	--

<b>Dinh dưỡng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Mẹ</li> <li>- Cho Bé</li> <li>- Cho người ăn kiêng</li> </ul>
-------------------	--

<b>Khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bánh mì, Trung thu</li> <li>- Socola</li> <li>- Mạch nha</li> </ul>
-------------	--

32

Nhãn hàng

**b. Địa bàn:**

**- Khôi sản xuất:**

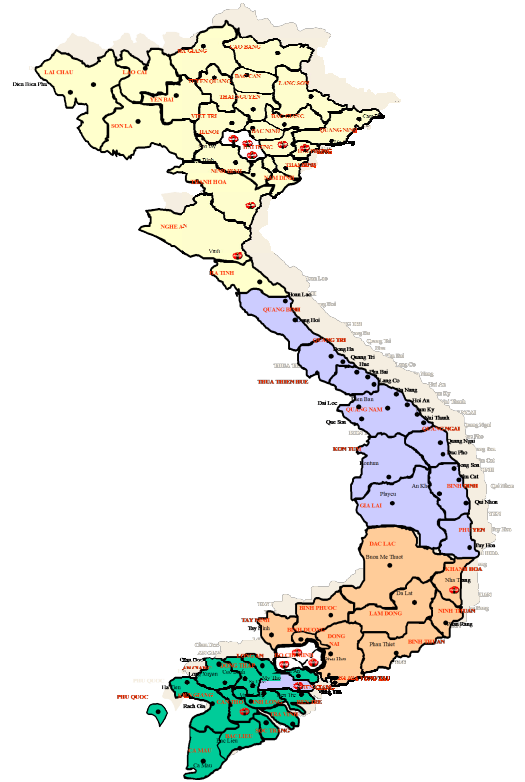
- **Trụ sở chính CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**  
443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
- **NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HOÀ**  
Khu Công Nghiệp Biên Hoà 1, phường An Bình, TP.Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- **CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN ĐÔNG**  
Lô J1 - CN, đường D1, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- **NHÀ MÁY BIBICA HÀ NỘI**  
B18, đường Công Nghiệp 6, Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.



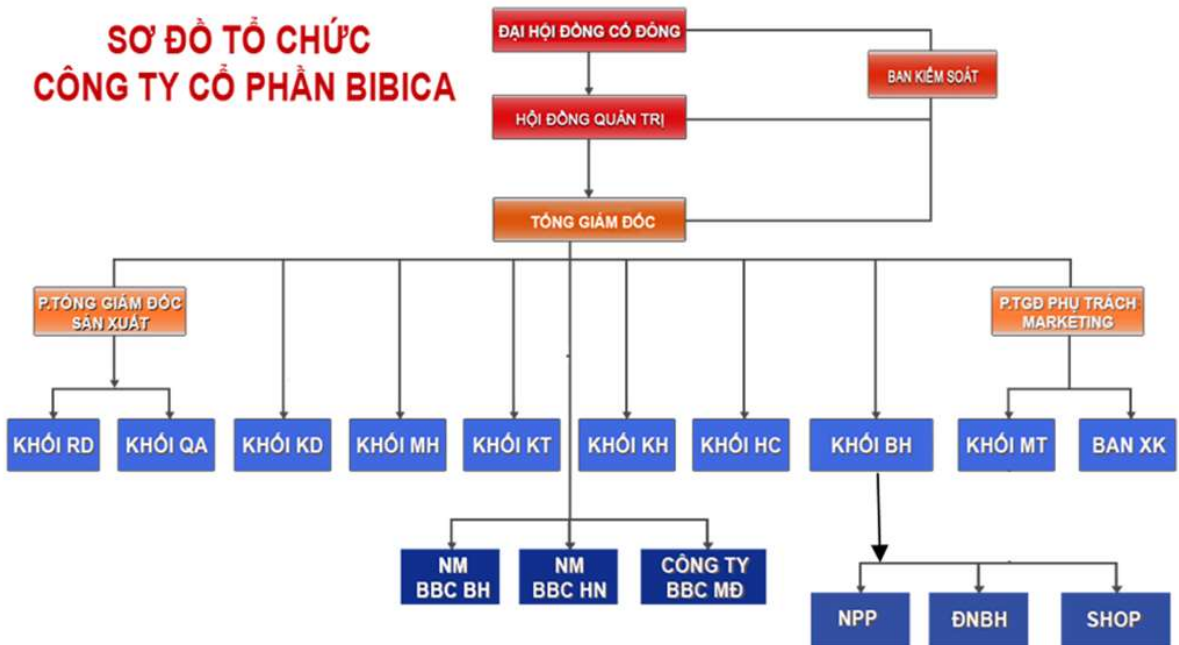


- **Hệ thống phân phối:**

- **Nhà phân phối:** Tính đến tháng 12/2018, Công ty có **140** nhà phân phối độc quyền, có mặt ở tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc;
- **Điểm bán lẻ:** Được phục vụ trực tiếp bởi nhà phân phối là hơn **120.000** điểm;
- **Siêu thị và Chuỗi cửa hàng tiện lợi:** Sản phẩm của Bibica có mặt ở hơn **3.000** siêu thị lớn nhỏ và cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc;
- **Xuất khẩu:** Xuất khẩu đóng góp khoảng 7 % vào tổng doanh thu hợp nhất của Công ty. Tính đến cuối năm 2018, Bibica xuất khẩu đi hơn **16** quốc gia và vùng lãnh thổ.



**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**





### **Ông: Trương Phú Chiến**

- Chủ tịch HĐQT
- Ngày sinh: 26/12/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp
- 1997 – 1999: Trưởng phòng XNK Công ty Đường Biên Hòa
- 1999 - 2000: Trưởng phòng XNK Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa
- 2000 – 7/2003: Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa
- 7/2003 – 3/2008: CTHĐQT Công ty Cổ phần Bibica
- 3/2008 – 05/2018: Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty Cổ Phần Bibica
- 05/2018 – đến nay: Chủ Tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc Cty Cổ Phần Bibica.



### **Ông: Jung Woo Lee**

- Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 17/12/1955
- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành văn học anh ngữ Trường Đại Học Sogang
- 1989–2005 : Nhân viên phòng kinh doanh quốc tế Cty Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2005 – 2009 : Phó Giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Cty Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2009 – 2013 : Giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Cty Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2008 – 05/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP BIBICA
- 05/2018 – Nay: Thành viên HĐQT.



### **Ông: Nguyễn Khắc Hải**

- Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 24/08/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Thạc sĩ Luật
- 2001 – 2004: Chuyên viên pháp lý cao cấp, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;
- 2007 – 2010: Thành Viên Ban Dự Án thành lập Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn; Giám đốc luật và Quản lý rủi ro Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
- 2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
- 2012 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương
- 2014 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông
- 2015 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP BIBICA.



### **Ông: Kim Jun Yeon**

- Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 15/08/1967
- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Sinh học phân tử Trường Đại học Busan
- 1994 – 2000: Quản lý phòng pháp chế Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2000 – 2007: Quản lý phòng chiến lược nước ngoài Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2007 – 2012: Trợ lý quản lý R-TFT Lotte Confectionery Co.,Ltd tại Nga
- 2012 – 2015: Trưởng phòng chiến lược toàn cầu Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2016 – Nay : Phó Giám đốc phòng Kinh doanh toàn cầu Lotte Confectionery Co.,Ltd
- 2016 – Nay : Thành viên HĐQT Công ty CP BIBICA.



### **Ông: Võ Ngọc Thành**

- Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 02/11/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Châu Á học và quản trị tiếp thị đại học Adamson, Manila, Philippines
- 1985 – 1988: Phó Phòng Kế hoạch - Xi nghiệp vật tư – Công ty Bông Trung Ương
- 1989 -1985: Trưởng văn phòng đại diện Cty IMEX PAN PACIFIC – IPP tại Việt Nam
- 1996 -2015: Chủ tịch HĐQT – TGD công ty CP đầu tư An Phong – Hệ thống Maximark
- 2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty thời trang M.Y.M.

#### **4. Định hướng phát triển: Công ty đã thống nhất các mục tiêu chủ yếu như sau:**

##### **a. Mục tiêu:**

- Đến năm 2023 trở thành Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam;
- Doanh số từ năm 2018 – 2023 tăng trưởng bình quân 22%/năm;
- Tập trung hệ thống phân phối vào các thành phố lớn, doanh số kênh MT chiếm 30% doanh số toàn Công ty.



##### **b. Chiến lược trung và dài hạn:**

- Đầu tư mở rộng sản xuất tại Long An;
- Phát triển dòng bánh kẹo chất lượng cao và dòng sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, tươi, có lợi cho sức khỏe;
- Phát triển kênh bán hàng Key Account, Online.

##### **c. Phát triển bền vững:**

- Xây dựng chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích của Cổ đông, các đối tác, Công nhân viên và Người tiêu dùng. Đi kèm với việc đảm bảo một môi trường làm việc với độ thỏa mãn ở mức cao;

- Cam kết đảm bảo các khoản đóng góp đối với Chính phủ và Cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và các khoản đóng góp xã hội khác. Công ty luôn luôn đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.





## 5. Các rủi ro

### a. Rủi ro chiến lược:

- Là các rủi ro được quản lý nhằm đảm bảo Công ty xây dựng được các chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp, xây dựng và phân bổ nguồn lực hợp lý và thích ứng kịp thời với những thay đổi trong môi trường kinh doanh.

### b. Rủi ro hoạt động:

- Là các rủi ro liên quan đến việc xảy ra các thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do việc thiếu các quy trình, con người, hệ thống hoạt động hiệu quả và/hoặc các sự kiện tác động từ bên ngoài, gây tác động đến việc thực thi các kế hoạch kinh doanh;
- Công ty triển khai đánh giá hệ thống chất lượng nội bộ tần suất 2 tháng/lần nhằm đảm bảo các hoạt động đang được tuân thủ các quy trình thủ tục đã biên soạn;
- Hợp phân tích đánh giá định kỳ 1 tháng/lần cho các hoạt động trọng yếu.

### c. Rủi ro tài chính:

- Là rủi ro liên quan đến các thiệt hại, tổn thất về tài chính, khả năng thanh toán các khoản nợ, quản lý tài sản;
- Xem chi tiết tại mục III.2 tình hình tài chính.

### d. Rủi ro tuân thủ:

- Là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật và các cam kết, chế định khác;
- Công ty có Bộ phận Pháp chế thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật và ký hợp đồng tư vấn luật để đảm bảo các hoạt động, các hợp đồng kinh tế luôn tuân thủ pháp luật.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### a. Kết quả thực hiện chỉ tiêu doanh số lợi nhuận:

Stt	Khoản mục	Doanh thu (Tỷ đồng)			So sánh	
		2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	2017	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	1.289,89	1.500,00	1.421,86	110,23%	94,79%
2	Lợi nhuận trước thuế	118,33	121,87	133,52	112,84%	109,56%
3	Lợi nhuận sau thuế	97,33	98,72	109,52	112,52%	110,94%

#### b. Các hoạt động chính trong năm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

- Xây dựng được nhãn hàng mạnh HURA với doanh thu hơn 360 tỷ/năm và Phát triển được 2 SKUs có doanh số trên 50 tỷ/năm: Goody 681g & Hura Deli Cốm - Dừa 336g;
- Triển khai chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng “Tích điểm gom quà”, góp phần bảo vệ môi trường và tạo ra giá trị công thêm cho người tiêu dùng;
- Xây dựng chính sách giao khoán sản xuất, tiêu thụ sản phẩm bánh mì tại Nhà máy Hà Nội, doanh thu tăng 40% so với cùng kỳ;
- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Đưa hóa đơn điện tử vào sử dụng từ tháng 10 năm 2018;
- Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### a. Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác
1.	Ông Trương Phú Chiến	1964	Chủ tịch HĐQT, Kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Cử nhân Kinh tế	31 năm
2.	Ông Phan Văn Thiện	1965	Phó TGD Phụ trách Marketing	Kỹ sư Nhiệt Cử nhân QTKD	27 năm
3.	Ông Nguyễn Trọng Kha	1972	Phó TGD SX	Kỹ sư Hóa TP	22 năm
4.	Mr You Jai Hyung	1977	Giám đốc Tài chính	Cử nhân	15 năm
5.	Ông Trần Đức Tuyển	1968	Giám đốc Khối KH&DV	Cử nhân kinh tế	22 năm
6.	Ông Nguyễn Công Thành	1975	Giám đốc Khối HCNS	Cử nhân QTKD, Kỹ sư BHLĐ	19 năm
7.	Ông Trương Phú Cường	1977	Giám đốc Khối Bán hàng	Cử nhân QTKD	18 năm
8.	Ông Trần Ngọc Vũ Huy	1970	Giám Đốc Khối MH	Kỹ sư Hóa TP	23 năm
9.	Ông Vũ Văn Thức	1978	Phó Giám đốc Khối TCKT	Cử nhân TCKT	18 năm
10.	Ông Lưu Anh Vũ	1985	Giám đốc Khối R&D	Kỹ sư Hóa TP	11 năm
11.	Ông Phạm Huy Trung	1979	GĐ NM Bibica Biên Hòa	Kỹ sư Cơ khí	17 năm
12.	Đạo Ngọc Huy	1972	GĐ Cty Bibica Miền Đông	Kỹ sư Cơ khí	22 năm
13.	Ông Vũ Văn Tuyên	1978	Giám đốc NM Bibica Hà Nội	Kỹ sư Hóa TP	17 năm

### b. Tình hình thay đổi nhân sự trong ban điều hành:

#### Điều chuyển vị trí công việc:

- Bổ nhiệm Đạo Ngọc Huy – Giám đốc Khối KTĐT, đảm nhận chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Bibica Miền Đông, kể từ ngày 01/08/2018;
- Bổ nhiệm Ông Phạm Huy Trung – Giám đốc Khối R&D, đảm nhận chức vụ Giám đốc NM Bibica Biên Hòa, kể từ ngày 01/01/2019;
- Bổ nhiệm Ông Lưu Anh Vũ – Phó Giám đốc Khối R&D, đảm nhận chức vụ Giám Đốc Khối R&D, kể từ ngày 01/01/2019.

#### Nhân sự nghỉ việc:

- Ông Lê Xuân Dũng – Giám đốc Khối KTĐT nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 15/10/2018;
- Ông Nguyễn Văn Bình – Giám đốc NM Bibica Biên Hòa nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân từ 01/03/2019.

**c. Số lượng lao động, thu nhập bình quân năm 2018 (bao gồm cả lực lượng bán hàng):**

Các chỉ tiêu chính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lao động bình quân năm	1.689	1.674	1.737	1.668	1.682
Quỹ lương, thưởng (tỷ đồng)	155,61	194,91	215,98	216,71	234,70
(BQ thu nhập (người/tháng)	8.504.365	9.702.807	9.965.737	10.750.143	10.862.355
- Trong đó lương	6.842.372	6.848.460	7.867.679	7.836.894	8.245.629
- Thưởng và các thu nhập khác	1.661.272	2.854.347	2.098.058	2.913.249	2.616.727

**d. Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2018):**

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ:</b>	<b>1.682</b>	
Trên đại học	4	0,2%
Đại học	258	15,3%
Cao đẳng	205	12,2%
Trung cấp, CNKT lành nghề	426	25,3%
Lao động phổ thông	789	46,9%
<b>Theo tính chất công việc:</b>	<b>1.682</b>	
Lao động gián tiếp	175	10%
Lao động phục vụ sản xuất	184	11%
Lao động trực tiếp sản xuất	592	35%
Lao động lực lượng bán hàng toàn quốc (chưa bao gồm lao động thử việc)	731	43%

**e. Chính sách lương, thưởng đối với người lao động:**

- Trong năm 2018: Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc.
- Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI). Trong đó QTV KPI chiếm 40%, nhân viên KPI chiếm 20%. Các chỉ tiêu KPI gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty, gồm 3 nhóm như sau: Nhóm chỉ tiêu KPI liên quan đến các chỉ tiêu chung của Công ty gồm Doanh số, lợi nhuận, giá vốn sản xuất; Nhóm chỉ tiêu KPI công việc liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân; Nhóm KPI công việc do trưởng đơn vị giao trực tiếp;
- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất từ cấp trưởng ca sản xuất trở xuống áp dụng chính sách lương theo đơn giá sản phẩm. Lương sản phẩm sẽ được tính theo chuyên/ phân xưởng trên cơ sở sản lượng sản xuất trong tháng và đơn giá sản phẩm công ty đã ban hành;
- Đối với nhân sự bốc xếp hàng hóa, vật tư tại các NM/Cty thành viên, áp dụng chính sách lương theo đơn giá bốc xếp. Lương bốc xếp tính trên cơ sở khối lượng bốc dỡ và đơn giá bốc xếp Công ty đã ban hành.
- Công ty đã ban hành chính sách tiền lương, tiền thưởng 2018 ngày 20/03/2018. Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.



### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án và nghị quyết:

#### a. Các hạng mục đầu tư 2018:

- Dự án Bibica Miền Tây Hoàn tất thiết kế đấu thầu và khởi công xây dựng cuối tháng 12/2018, các hạng mục công trình thực hiện đến thời điểm hiện tại đáp ứng theo tiến độ dự án đề ra:
  - Tổng giá trị đầu tư trình HĐQT thông qua 539.213.000.000 đồng;
  - Tổng giá trị thực hiện năm 2018 là 263.397.948.610 đồng;
  - Tổng giá trị chuyển thực hiện tiếp năm 2019 là 275.815.051.390 đồng.
- **Bảng tổng hợp giá trị quyết toán đầu tư năm 2018:**

STT	HẠNG MỤC	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN THỰC TẾ 2018
A	Dự án Bibica - Long An	BIBICA MIỀN TÂY	356.975.751.907	262.312.710.610
	Dự án điều chỉnh năm 2018		539.491.720.000	
B	Dự án nâng cấp phần mềm ứng dụng và phân hệ báo cáo thông minh	TỔNG CÔNG TY	1.624.916.420	0
C	Nâng cấp dây chuyền kẹo	BIBICA BIÊN HÒA	10.892.000.000	0
D	Thiết bị lẻ		24.524.085.000	6.355.415.000
1	NMBH	BIBICA BIÊN HÒA	18.470.085.000	5.602.651.000
2	NMHM	BIBICA HÀ NỘI	1.009.000.000	96764000
3	NMMĐ	BIBICA MIỀN ĐÔNG	4.920.000.000	656.000.000
4	Văn phòng	TỔNG CÔNG TY	125.000.000	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>394.016.753.327</b>	<b>268.668.125.610</b>

#### b. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT đã triển khai thực hiện:

- Điều 01: Thông quan báo cáo HĐQT & TGD năm 2017;
- Điều 02: Thông qua báo tài chính năm 2017 (Đã kiểm toán);
- Điều 03: Thực hiện Phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng nội dung NQ ĐHĐCD TN năm 2016;
- Điều 04: Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: Kết quả thực hiện tại Khoản 01 Mục III. Phân phối lợi nhuận năm 2018: Sẽ trình tại ĐHĐCD TN năm 2019;
- Điều 05: Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018: Kết quả thực hiện tại Khoản 03 Mục II;
- Điều 06: Chọn công ty kiểm toán TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM, là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Bibica;
- Điều 07: Thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị theo mức 15.000.000 đồng/tháng/thành viên;



- Điều 08: Thực hiện chi Thù lao Ban kiểm soát theo mức 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng/tháng/03 thành viên;
- Điều 10: Thực hiện Thường HĐQT, BKS, Ban điều hành: Thực hiện theo NQ ĐHCĐ TN 2018 và Báo cáo Tổng Giám Đốc trình HĐQT.

#### 4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.119.459.018.138	1.254.636.958.847	12,08%
Doanh thu thuần	1.289.892.987.833	1.421.862.774.450	10,23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	118.069.752.188	126.793.050.683	7,39%
Lợi nhuận khác	260.308.934	6.730.445.168	-2485,56%
Lợi nhuận trước thuế	118.330.061.122	133.523.495.851	12,84%
Lợi nhuận sau thuế	97.328.976.816	109.523.136.818	12,53%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.996	6.747	12,53%

#### 5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>I</b>	<b><u>Khả năng sinh lời</u></b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	7,55%	7,70%
2	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần	%	63,12%	71,02%
3	Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	8,69%	8,73%
<b>II</b>	<b><u>Khả năng thanh toán</u></b>			
	Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	2,93	2,34
	Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2,52	1,95
<b>III</b>	<b><u>Hiệu quả hoạt động</u></b>			
	Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	32,20	34,49
	Vòng quay các khoản phải thu	Lần	10,30	9,97
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,40	9,85
	Vòng quay tài sản cố định	Lần	5,11	6,45
	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,15	1,13
<b>IV</b>	<b><u>Cơ cấu vốn</u></b>			
	Hệ số nợ trên tổng tài sản	%	26,80%	26,87%
	Hệ số nợ trên vốn cổ phần	%	194,55%	218,58%
	Hệ số nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu	%	2,55%	2,02%
	Khả năng thanh toán lãi vay	Lần		
<b>V</b>	<b><u>Chứng khoán</u></b>			
1	Cổ phiếu đang lưu hành	CP	15.420.782	15.420.782
	Trong đó :			
	- Cổ phiếu thường	CP	15.420.782	15.420.782
	- Cổ phiếu ưu đãi	CP		
	- Cổ phiếu ...	CP		
2	Trái phiếu đang lưu hành	TP		
	Trong đó :			

	- Trái phiếu chuyển đổi	TP		
	- Trái phiếu không chuyển đổi	TP		
	- Trái phiếu ...	TP		
3	Thư giá (BPS : Book Value Per Share)	Đồng	29.631	29.631
4	Thị giá (MPS : Market Price Per Share)	Đồng	89.000	69.700
5	Lợi nhuận trên vốn cổ phần ( ROE )	%	11,88	11,94
6	Thu nhập trên cổ phần (EPS:Earning Per Share)	Đồng	5.996	6.747
7	Chỉ số P/E		14,84	10,33
8	Cổ tức được chia (DPS : Divident Per Share)		Tạm ứng đợt 1: 10%	Chi đợt 2 năm 2017: 2%
<b>VI</b>	<b>Những thay đổi về vốn cổ đông</b>			
1	Vốn điều lệ :	Đồng		
	- Đầu năm	Đồng	154.207.820.000	154.207.820.000
	- Tăng/giảm trong năm	Đồng		
	- Cuối năm	Đồng	154.207.820.000	154.207.820.000
2	Vốn thặng dư :	Đồng		
	- Đầu năm	Đồng	302.726.583.351	302.726.583.351
	- Tăng/giảm trong năm	Đồng		
	- Cuối năm	Đồng	302.726.583.351	302.726.583.351

**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT năm 2018: tính đến ngày 31/12/2018:**

Stt	Họ và tên	16/12/13	31/12/14	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Trương Phú Chiến	118.075	118.075	118.075	118.075	2.000	2.000
2	Jung Woo.Lee	0	0	0	0	0	0
3	Võ Ngọc Thành	302.500	302.500	302.500	302.500	2.500	2.500
4	Nguyễn Khắc Hải	0	0	0	0	0	0
5	Kim Jun Yeon	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>420.575</b>	<b>420.575</b>	<b>420.575</b>	<b>420.575</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>

**b. Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/12/2018:**

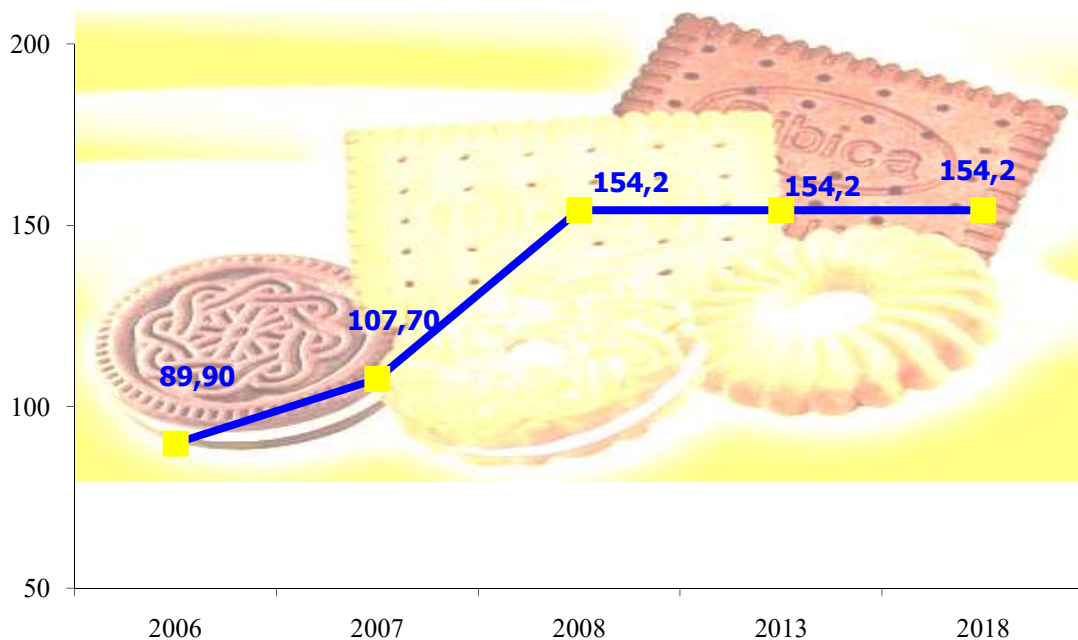
Tổng số CP	Cá nhân		Tổ chức		Tổng Số lượng		Tổng số CP	Tỷ lệ (%)
	Chưa lưu ký	Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Đã lưu ký		
Trong nước	15.550	239.690	0	7.724.720	15.550	7.964.410	7.979.960	51,75
Nước ngoài	0	369.991	4.650.000	2.420.831	4.650.000	2.790.822	7.440.822	48,25
<b>Cộng</b>							<b>15.420.782</b>	<b>100,00</b>

**c. Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/12/2018:**

Stt	Họ và tên	Số lượng cổ đông nắm giữ	Tỷ lệ	Cập nhật đến ngày
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN	7.720.577	50,7%	06/12/2018
2	LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD.	6.789.730	44,03%	06/12/2018
3	POLUNIN DISCOVERY FUNDS-FRONTIER MARKETS FUND	224.620	1,5%	06/12/2018
4	Kim Heung Soo	181.322	1,2%	06/12/2018
5	Nguyễn Thị Giáng Hương	25.000	0,2%	06/12/2018
6	Võ Ngọc Thành	2.500	0,02%	06/12/2018
7	Trương Phú Chiến	2.000	0,01%	06/12/2018
	<b>Cộng</b>			

**Tổng số cổ phần phổ thông: 15.420.782 cổ phần.**

**d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Từ 2008 đến nay không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tỷ đồng)**





## 7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về ngành Bánh Kẹo. Bibica nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Bibica thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà Bibicaxây dựng và mang đến cho mọi người.

Định hướng phát triển bền vững của Bibica tập trung vào các nội dung sau:

- a. **Trách nhiệm với sản phẩm – người tiêu dùng:** Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm với hệ thống quản lý ISO 22000. Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất bánh kẹo mới nhất như kẹo mềm Hifat, bánh trung thu kiểu Nhật (Bánh WAGASHI MOCHI), dự án dây chuyền bánh tại nhà máy Long An sẽ đi vào hoạt động từ tháng 10/2019), Bánh mỳ tươi nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng.
- b. **Trách nhiệm với người lao động:** Đối với công nhân viên, Công ty luôn tạo điều kiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo môi trường làm việc, cơ hội phát triển bình đẳng, đảm bảo các chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- c. **Trách nhiệm với môi trường:**

Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2018 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên



nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng), tiết kiệm cho Công ty 400 triệu VNĐ/năm 2018; đồng thời làm giảm đáng kể lượng khí thải ra môi trường (bụi tổng trong không khí xung quanh chỉ bằng 34% QCVN 19:2009/BINMT), hạn chế lượng chất thải rắn ra môi trường (năm 2018/ 2017: giảm 9% ), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng.

**d. Trách nhiệm với xã hội:**



Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 29 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 2,45 tỷ VNĐ/năm, như: tham gia chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sĩ Tâm Việt trên 33.000 phần quà/năm, chương trình tiếp sức đến trường (tài trợ 1000 bộ SGK + 20 xe đạp ), quà cho trẻ em không may mắn (trung thu 11.000 phần, Noel 27.000 phần), dịp tết nguyên đán dâng 1650 hộp bánh cúng chùa, 5.200 phần quà cho những người có hoàn cảnh neo đơn. Khám phá thế giới bánh kẹo (là nơi để học sinh, sinh viên trao đổi kiến thức, trải nghiệm thực tế,...với chi phí 230 triệu VNĐ/năm), Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn (hơn 50 triệu VNĐ/năm), tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế,

máy tính hơn 100 triệu VNĐ/năm ...

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

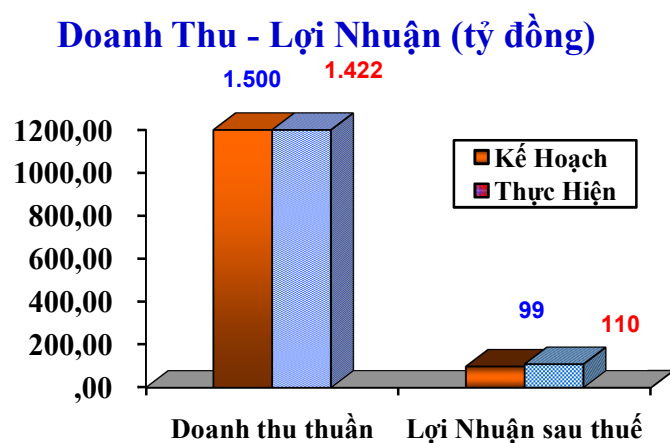
**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

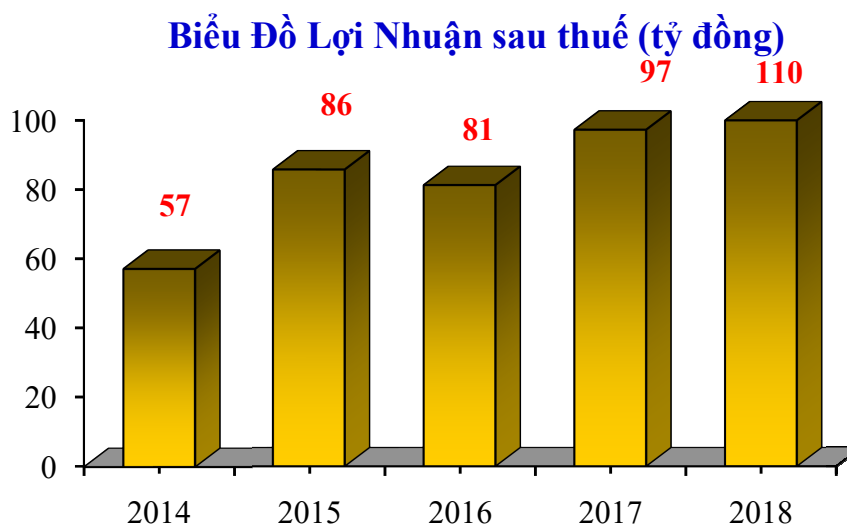
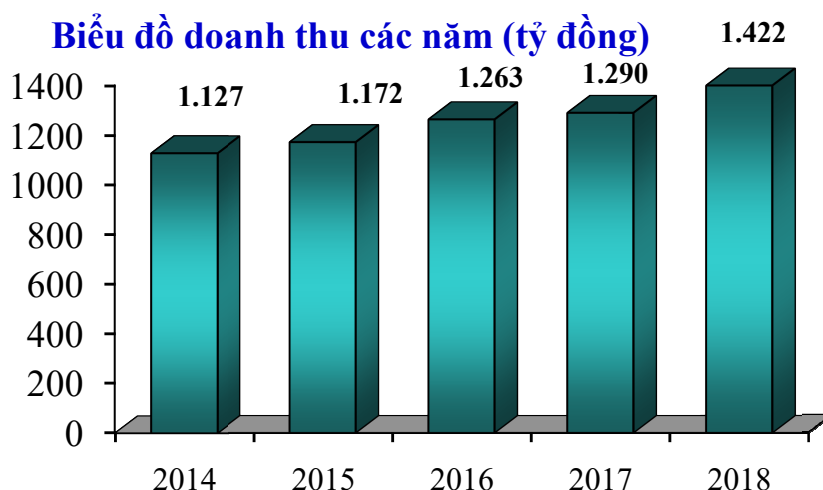
- a. Năm 2018, thị trường bánh kẹo Việt Nam tiếp tục chịu sự cạnh tranh khốc liệt bánh kẹo nhập khẩu và phủ sâu cả vào các khu vực nông thôn, đặc biệt ở kênh bán lẻ hiện đại trong khi thị phần bánh kẹo dịch chuyển dần từ kênh truyền thống qua kênh hiện đại;
- b. Chi phí nhân công tăng do chính sách lương tối thiểu do nhà nước quy định;
- c. Kết quả kinh doanh: Doanh số đạt 1.422 tỷ đạt 95% kế hoạch, tăng trưởng so với năm trước 10,2%. Lợi nhuận trước thuế đạt 133,5 tỷ cao hơn cùng kỳ 13,5% và vượt chỉ tiêu đề ra 9,6%;

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%Tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.509.340.000.000	1.434.074.782.381	-4,99%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	9.340.000.000	12.212.007.931	30,75%

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.500.000.000.000	1.421.862.774.450	-5,21%
4. Giá vốn hàng bán	1.026.831.285.946	996.395.230.346	-2,96%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	473.168.714.054	425.467.544.104	-10,08%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.782.433.161	26.605.743.037	22,14%
7. Chi phí tài chính		1.321.566.570	
- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8. Chi phí bán hàng	292.454.400.000	255.778.704.774	-12,54%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	80.910.083.073	68.179.965.114	-15,73%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	121.586.664.142	126.793.050.683	4,28%
11. Thu nhập khác	286.348.872	7.566.522.751	2542,41%
12. Chi phí khác		836.077.583	
13. Lợi nhuận khác	286.348.872	6.730.445.168	2250,44%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	121.873.013.014	133.523.495.851	9,56%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.155.872.473	24.086.829.552	4,02%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(86.470.519)	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	98.717.140.541	109.523.136.818	10,95%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.402	6.747	5,40%

**Biểu đồ thực hiện chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận:**





## 2. Tình hình tài chính

- a. Nợ phải trả tài chính: Công ty có chịu ảnh hưởng rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của rủi ro tài chính tại công ty là không đáng kể;
- b. Rủi ro lãi suất:
  - Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị;
  - Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.
- c. Rủi ro ngoại tệ
  - Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty;



- Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với rủi ro ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể vì Công ty có nguồn ngoại tệ thu được từ hoạt động xuất khẩu.
- d. Rủi ro về giá cổ phiếu: Các cổ phiếu đã niêm yết Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu;
- e. Rủi ro về giá hàng hóa: Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty có lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu chính, có giá thường xuyên biến động để giảm thiểu tối đa mức độ ảnh hưởng của biến động giá;
- f. Rủi ro tín dụng: Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình (chủ yếu là tiền gửi ngân hàng);
- g. Tiền gửi ngân hàng: Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam: Ngân hàng Đầu tư & Phát triển, Ngân hàng TMCP Ngoại thương. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp;
- h. Phải thu khách hàng: Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng hàng năm. Công ty cấp hạn mức công nợ cho khách hàng dựa trên giá trị tiền ký quỹ của Khách hàng tại Công ty và Giá trị Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng mà Công ty là người thụ hưởng;
- i. Rủi ro thanh khoản: Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản phải trả đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- a. Giao khoán sản xuất kinh doanh chuyên bán mì tại Hà Nội cho Giám đốc Nhà máy;
- b. Tiếp tục giải pháp đơn giản hóa các phụ gia trong sản phẩm, thay thế dần phụ gia vô cơ bằng hữu cơ;
- c. Ứng dụng công nghệ thông tin mới trong quản lý, kinh doanh với các giải pháp: Đưa ứng dụng báo cáo thông minh & hóa đơn điện tử vào sử dụng.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- a. Năm 2019 dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam ổn định ở mức 6.7%;
- b. Thị phần bánh kẹo kênh hiện đại sẽ tiếp tục gia tăng;
- c. Giá xăng dầu sẽ tăng trở lại làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, vận chuyển;
- d. Người tiêu dùng chú trọng hơn về hạn sử dụng & chất lượng của sản phẩm;
- e. Công ty đưa Nhà máy Long An vào hoạt động, dự kiến sẽ cho ra sản phẩm trong quý 4/2019;
- f. Gia tăng chuỗi giá trị khép kín trong sản xuất để giảm giá thành sản xuất.

Với các yếu tố trên, kế hoạch của Công ty cho năm 2019 như sau:

### **- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

*Dvt: đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng trưởng
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.421.862.774.450	1.600.000.000.000	112,53%
4. Giá vốn hàng bán	996.395.230.346	1.077.900.000.000	108,18%
8. Chi phí bán hàng	255.778.704.774	317.800.000.000	124,25%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	68.179.965.114	82.800.000.000	121,44%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	133.523.495.851	134.100.000.000	100,43%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	109.523.136.818	110.000.000.000	100,44%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.747	7.133	105,72%

**- Kế hoạch đầu tư năm 2019**

STT	HẠNG MỤC	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>Dự án cũ đã triển khai năm 2018 chuyển qua</b>	<b>277.179.009.390</b>	
1	Dự án Bibica Long An	277.179.009.390	
<b>B</b>	<b>Dự án di dời nhà máy Biên Hòa</b>	<b>111.465.000.000</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án nâng cấp dây chuyền kẹo dẻo</b>	<b>138.701.904.792</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án nâng cấp dây chuyền bánh Biscuit tại nhà máy Hà Nội</b>	<b>2.458.889.500</b>	
<b>E</b>	<b>Thiết bị lẻ</b>	<b>14.071.985.000</b>	
1	Văn phòng Công ty	900.000.000	
2	Bibica Biên Hòa	9.527.500.000	
3	Bibica Hà Nội	1.060.485.000	
4	Bibica Miền Đông	2.584.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>543.966.921.585</b>	

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có vấn đề cần giải trình.



6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty  
Công ty luôn cam kết với các bên liên quan:

**NGƯỜI  
TIÊU DÙNG**

Đối với người tiêu dùng Bibica xác định “ khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi” thể hiện trong chính sách An toàn vệ sinh thực phẩm của công ty.

**CỔ ĐÔNG**

Đảm bảo cho các cổ đông một khoản đầu tư an toàn, sinh lợi một cách bền vững

**NHÀ NƯỚC**

Tuân thủ chính sách, qui định của nhà nước về các lĩnh vực thuế, người lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường...

### **ĐỐI TÁC**

**Hợp tác phát triển trên cơ sở cùng có lợi, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.**

### **NHÂN VIÊN**

**Mang đến sự thỏa mãn, hài lòng của nhân viên về môi trường làm việc, an toàn, phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh.**

### **CỘNG ĐỒNG**

**Có trách nhiệm, chia sẻ và phát triển cộng đồng.**

Với cam kết đó trong năm 2018, Bibica tiếp tục hợp tác phát triển và không ngừng nâng cao giá trị mang lại cho các bên liên quan trong định hướng phát triển bền vững và thực thi sứ mệnh của mình.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

#### **a. Kết quả kinh doanh:**

- Doanh thu thuần đạt 1.421,8 tỷ bằng 94,8% kế hoạch và tăng trưởng 10,2% so với năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 109,5 tỷ vượt chỉ tiêu kế hoạch 10,9% và tăng 13,1% so cùng kỳ;
- Kết quả kinh doanh này là khả quan trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

#### **b. Về sản phẩm:**

- Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực, trong đó bánh Hura đạt doanh số vượt bậc 365 tỉ/năm, tăng 31% so cùng kỳ, nhóm Goody 126 tỷ, tăng 10,6% so cùng kỳ;
- Tiếp tục cải tiến chất lượng sản phẩm theo hướng đơn giản hóa thành phần, giảm phụ gia, tăng sử dụng nguyên liệu tự nhiên, tốt cho sức khỏe theo xu thế tiêu dùng hiện nay;
- Phát triển dòng sản phẩm mới kẹo mềm trái cây Chewgum trạng thái mềm dai nhằm khai thác công suất dây chuyền kẹo hi fat mới đầu tư.

#### **c. Về sản xuất:**

- Hợp lý hóa các dây chuyền sản xuất giảm định mức lao động 5-10%/chuyên;
- Phục hồi sản xuất bánh mì tươi tại nhà máy Hà Nội;
- Mở rộng OEM nhằm khai thác tối ưu công suất của các dây chuyền tại Công ty và tập đoàn.

#### **d. Hoạt động xã hội:**

- Công ty tiếp tục có nhiều hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng: hiến máu nhân đạo, chăm sóc các mẹ Việt Nam anh hùng, xây sửa trường và trợ giúp học sinh nghèo vượt khó...

#### **e. Một số hạn chế:**



- Các hoạt động marketing còn hạn chế chưa mang lại hiệu ứng cao đối với NTD;
- Công ty chưa xây dựng được sản phẩm dẫn, số lượng SKU còn nhiều dàn trải;
- Biến động nhân sự trong hệ thống bán hàng còn cao.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết ĐHCĐ và của HĐQT trong năm. Có nhiều giải pháp quản lý sâu sát hoạt động của từng bộ phận, nhà máy thành viên. Dự báo và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào;
- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc và thu nhập của người lao động, nâng cao phúc lợi, nghỉ mát, sinh hoạt và vận động mọi người tham gia tích cực công tác xã hội;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ;
- Tuy nhiên trong thời gian tới cần quan tâm đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển và Marketing để tạo bước đột phá mới cho Công ty. Cần có chính sách đào tạo, phát triển, giữ nguồn nhân lực trọng yếu cho Công ty trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Đến năm 2023 trở thành Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam;
- Đầu tư mở rộng sản xuất tại Nhà máy Long An để đạt mục tiêu tăng trưởng bình quân đến 2023 là 22%/năm;
- Tiếp tục phát triển dòng bánh kẹo chất lượng cao và dòng sản phẩm dinh dưỡng sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, tươi, có lợi cho sức khỏe;
- Tập trung khai thác thị trường tại các thành phố lớn HCM, HN và Kênh MT;
- Phát triển kênh thương mại điện tử.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP/CK khác	Chức danh	Ghi chú
1	Trương Phú Chiến	0,01%	Chủ tịch	BN CT HĐQT từ ngày 02/05/2018 Kiêm Tổng Giám Đốc từ 01/03/2008
2	Jung Woo Lee	0%	Thành viên	
3	Võ Ngọc Thành	0,02%	Thành viên	Thành viên độc lập
4	Nguyễn Khắc Hải	0%	Thành viên	
5	Kim Jun Yeon	0%	Thành viên	

- Ngày 02/05/2018, HĐQT có NQ số 002143/BBC/NQ-HĐQT miễn nhiệm chức danh CT HĐQT đối với Ông Jung Woo Lee. Như vậy, Ông Jung Woo Lee không giữ chức vụ CT HĐQT nhưng vẫn là Thành viên HĐQT;
- Ngày 02/05/2018, HĐQT có NQ số 002143/BBC/NQ-HĐQT bổ nhiệm Ông Trương Phú Chiến giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT. Theo đó Ông Trương Phú Chiến giữ chức vụ CT HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bibica.

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc đã tuân thủ quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
- Ngoài ra Ban điều hành đã thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập của người lao động;
- HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc đã tuân thủ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Đối với Cổ đông: Năm 2018, BKS công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hay Nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công.



- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt No.	Thành viên HĐQT	Chức vụ/	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Phú Chiến	CT. HĐQT	Ngày 26/03/2011	19 (05 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua bảng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%	
2	Jung Woo Lee	Thành Viên	Ngày 28/03/2009	18 (04 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua bảng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	95%	Lý do cá nhân
3	Võ Ngọc Thành	Thành Viên	Ngày 27/03/2010	19 (05 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua bảng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%	

4	Nguyễn Khắc Hải	Thành Viên	Ngày 24/10/2015	<b>19</b> (05 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%	
5	Kim Jun Yeon	Thành Viên	Ngày 04/05/2016	<b>18</b> (04 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	95%	<i>Lý do cá nhân</i>

**- Nội dung và kết quả của các cuộc họp:**

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	002143/BBC/NQ-HĐQT	02/05/2018	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
2	002158/NQ-HĐQT	04/05/2018	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
3	Biên bản tổng hợp ý kiến	30/05/2018	Giao dịch giữa các bên liên quan
4	003471/BBC/NQ-HĐQT	30/05/2018	Triển khai Dự án khả thi Nhà máy Bibica Long An giai đoạn 1
5	Biên bản tổng hợp ý kiến/BO	30/05/2018	Chọn địa điểm đầu tư Dự án Bibica Long An
7	Biên bản tổng hợp ý kiến	25/06/2018	Chọn đơn vị san lấp mặt bằng dự án Bibica Long An
8	Biên bản tổng hợp ý kiến	25/06/2018	Chọn đơn vị thiết kế dự án Bibica Long An
9	Biên bản tổng hợp ý kiến	05/07/2018	Quyết toán dự án Hifat
10	003176/BBC/NQ-HĐQT	19/07/2018	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
11	004018/BBC/NQ-HĐQT	07/09/2018	Đầu tư máy đóng gói kẹo dẻo Jelly
12	Biên bản tổng hợp ý kiến	24/09/2018	Chuyển nhượng diện tích đất của Công ty TNHH Bibica Miền Bắc tại Hưng Yên và định hướng xây dựng Nhà máy Bibica Biên Hòa
13	Biên bản tổng hợp ý kiến/BOD comment summary report	23/10/2018	Tổng hợp giá trị gói thầu Wafer / <i>The summarize Wafer bid package</i>
14	Biên bản tổng hợp ý kiến	29/10/2018	Chọn giá thầu ép cọc
15	Biên bản tổng hợp ý kiến	28/12/2018	Chọn giá thầu xây dựng BBC Miền Tây
16	Biên bản tổng hợp ý kiến	31/12/2018	Phương án di dời nhà máy Biên Hòa

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

**e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có.

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Cường	Thành viên	28/10/2013	03	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên	28/10/2013	03	100%	
3	Ông Hur Jin Kook	Thành viên	28/10/2013	03	100% (UQ cho Ông Nguyễn Văn Giang)	Công việc cá nhân

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
- Ngoài ra Ban điều hành đã thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập của người lao động;
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Đối với Cổ đông: Trong năm 2018, BKS công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hay Nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**- Thù lao HĐQT:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THÙ LAO (Đồng / tháng)	THÙ LAO HĐQT NĂM 2017	GHI CHÚ
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch	15.000.000	180.000.000	
2	Jung Woo Lee	Thành viên	15.000.000	180.000.000	
3	Kim Jun Yeon	Thành viên	15.000.000	180.000.000	
4	Võ Ngọc Thành	Thành viên	15.000.000	180.000.000	
5	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	15.000.000	180.000.000	
	<b>TỔNG</b>			<b>900.000.000</b>	

**- Thù lao BKS:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ	THÙ LAO BKS 2017	GHI CHÚ
1	Hur Jin Kook	Thành viên	20%	50.400.000	

2	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	40%	100.800.000	
3	Vũ Cường	Thành viên	40%	100.800.000	
	<b>TỔNG</b>			<b>252.000.000</b>	

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có;
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Báo cáo kiểm toán độc lập

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Bibica**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được lập ngày 18 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 32 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình

thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

---

Đoàn Thị Thu Thủy

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán

Số: 1070-2018-004-1

---

Từ Thái Sơn

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán

Số: 1543-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2019

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

<i>Mã số</i>	TÀI SẢN	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>744.872.696.665</b>	<b>817.411.817.054</b>
<b>110</b>	<b><i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i></b>	<b>4</b>	<b>299.811.739.215</b>	<b>394.908.116.622</b>
111	1. Tiền		73.211.739.215	39.908.116.622
112	2. Các khoản tương đương tiền		226.600.000.000	355.000.000.000
<b>120</b>	<b><i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i></b>		<b>177.564.648.477</b>	<b>182.921.702.187</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	4.618.744.826	4.618.744.826
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(2.054.096.349)	(1.697.042.639)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	175.000.000.000	180.000.000.000
<b>130</b>	<b><i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i></b>	<b>6</b>	<b>142.663.268.753</b>	<b>125.182.971.053</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		126.390.612.629	111.864.421.827
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		7.968.302.363	1.927.887.525
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		12.786.746.901	14.881.831.662
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.482.393.140)	(3.491.169.961)
<b>140</b>	<b><i>IV. Hàng tồn kho</i></b>	<b>7</b>	<b>101.126.743.783</b>	<b>104.786.755.587</b>
141	1. Hàng tồn kho		104.676.073.284	108.083.807.726
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.549.329.501)	(3.297.052.139)
<b>150</b>	<b><i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i></b>		<b>23.706.296.437</b>	<b>9.612.271.605</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	4.726.512.603	5.815.213.548
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	18.711.707.630	3.665.293.281
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	14	268.076.204	131.764.776
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>509.764.262.182</b>	<b>302.047.201.084</b>

<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>220.584.605.034</b>	<b>252.574.938.898</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	217.722.736.725	249.165.960.820
222	Nguyên giá		679.956.656.623	666.994.225.734
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(462.233.919.898)	(417.828.264.914)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.861.868.309	3.408.978.078
228	Nguyên giá		9.453.286.943	9.292.486.943
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.591.418.634)	(5.883.508.865)
<b>240</b>			<b>123.032.972.694</b>	<b>7.023.092.969</b>
	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>			
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	123.032.972.694	7.023.092.969
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>166.146.684.454</b>	<b>42.449.169.217</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	162.792.109.168	39.181.064.450
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	3.354.575.286	3.268.104.767
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.254.636.958.847</b>	<b>1.119.459.018.138</b>



Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>337.074.937.815</b>	<b>300.010.528.683</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>318.535.430.284</b>	<b>279.141.091.005</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	148.156.479.870	100.434.209.248
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	8.239.520.522	3.324.567.653
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	21.526.051.400	17.024.049.422
314	4. Phải trả người lao động		19.207.165.202	7.867.563.471
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	114.393.130.628	145.917.501.102
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	3.065.587.649	2.625.018.437
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.947.495.013	1.948.181.672
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>18.539.507.531</b>	<b>20.869.437.678</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	3.975.549.599	5.641.387.232
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	14.563.957.932	15.228.050.446
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>917.562.021.032</b>	<b>819.448.489.455</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>917.562.021.032</b>	<b>819.448.489.455</b>
411	1. Vốn cổ phần		154.207.820.000	154.207.820.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		154.207.820.000	154.207.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		302.726.583.351	302.726.583.351
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		351.763.892.714	281.266.237.791
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		108.863.724.967	81.247.848.313
421a	- Lợi nhuận phân phối thừa đến cuối năm trước		(659.411.851)	(660.346.503)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		109.523.136.818	81.908.194.816
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.254.636.958.847</b>	<b>1.119.459.018.138</b>

Thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán vui lòng tham khảo trên Website Bibica theo địa chỉ <http://bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-451>

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2019 *me*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

*Trương Phú Chiến*